

GT-1[®] High Performance Motor Oil with Liquid Titanium[®]

Kendall[®] GT-1 High Performance Motor Oil với phụ gia bảo vệ Titanium lỏng là một loại chất lượng cao, dầu động cơ ô tô thông thường được thiết kế để sử dụng trong xe khách chạy bằng nhiên liệu xăng và xe tải nhẹ mà không yêu cầu một loại dầu ILSAC GF-5 cho phạm vi bảo hành. Các cấp nhớt SAE 20W-50 và SAE 50 được khuyến cáo đặc biệt sử dụng trong các động cơ đường phố hiệu suất cao và động cơ trong cuộc đua, bao gồm cả xe đua dùng nhiên liệu xăng và cồn.



GT-1 High Performance with Liquid Titanium được thiết lập để cung cấp sự chống mài mòn tuyệt vời, giảm thiểu hình thành cặn bùn và vecni, và chống lại sự giảm độ nhớt và phân hủy nhiệt, thậm chí cho sự sửa chữa nghiêm trọng. Nó cũng ngăn ngừa rỉ sét và ăn mòn ổ bi, và có khả năng chống tạo bọt. Tất cả các cấp nhớt được củng cố bằng phụ gia bảo vệ Titanium lỏng độc quyền của chúng tôi để ngăn ngừa sự mài mòn động cơ. Việc cung cấp phụ gia bảo vệ Titanium lỏng làm tăng khả năng bảo vệ động cơ tạo thành một lá chắn titan ngoại quan mạnh mẽ trên bề mặt bộ phận quan trọng của động cơ, làm giảm ma sát và mài mòn và có thể giúp kéo dài tuổi thọ động cơ.

GT-1 High Performance with Liquid Titanium, SAE 20W-50 cũng có chứa một mức độ cao của phụ gia kẽm dialkyldithiophosphate (ZDDP) để bảo vệ mài mòn và tăng cường tính chống ôxy hóa trong các ứng dụng đòi hỏi khắt khe nhất. Nó khuyến cáo được đặc biệt sử dụng trong các động cơ tăng áp và động cơ hiệu suất cao với trục cam ren trong phẳng của máy, đặc biệt là trong giai đoạn can thiệp quan trọng.

Ứng dụng

- Xe khách dùng nhiên liệu xăng, xe tải nhẹ và xe thể thao đa dụng mà không yêu cầu một loại dầu ILSAC GF-5 cho phạm vi bảo hành
- Xe cũ hơn và động cơ bốn thì dùng xăng nhỏ được tìm thấy trong máy cắt cỏ và máy kéo vườn, nơi mà các nhà sản xuất động cơ xác định dầu động cơ đơn cấp (SAE 30, 40)
- Động cơ trong cuộc đua và động cơ đường phố hiệu suất cao (SAE 20W-50, 50)...

GT-1 High Performance with Liquid Titanium được cấp phép cho:

- API SN ⁽¹⁾

⁽¹⁾Chú ý: Cấp nhớt SAE 50 đáp ứng những yêu cầu bảo vệ của API SN, nhưng không được cấp phép.

Các tính năng/ Lợi ích

- Cung cấp thêm phụ gia bảo vệ Titanium® lỏng độc quyền giúp chống mài mòn động cơ
- Dùng cho động cơ trang bị turbo tăng áp hoặc siêu áp
- Độ bền nhớt tuyệt hảo và bền khi phân hủy nhiệt ở nhiệt độ cao
- Ngăn ngừa sự hình thành cặn bùn và vecni
- Ngăn ngừa rỉ sét và ăn mòn ổ bi
- Khả năng chống tạo bọt cao
- Hàm lượng ZDDP cao cho thêm vào bảo vệ mài mòn

cho động cơ với trục cam có ren trong phẳng của máy (SAE 20W-50)

- Hiệu suất đường đua đã được chứng minh



Đặt tính kỹ thuật

Cấp độ SAE	10W-40	20W-50	30	40	50
Trọng lượng riêng tại 60°F	0.872	0.880	0.882	0.884	0.889
Tỷ trọng, lbs/gal tại 60°F	7.26	7.33	7.35	7.36	7.40
Màu, ASTM D1500	3.0	3.0	3.5	3.5	4.0
Nhiệt độ chớp cháy (COC), °C (°F)	227 (441)	230 (446)	250 (482)	254 (489)	260 (500)
Điểm rót chảy, °C (°F)	-36 (-33)	-30 (-22)	-33 (-27)	-28 (-18)	-28 (-18)
Độ nhớt động học					
cSt tại 40°C	110	160	95.0	128	202
cSt tại 100°C	15.6	18.4	11.5	13.6	18.6
Chỉ số độ nhớt	150	129	109	102	102
Độ nhớt Cranking nhiệt độ thấp, cP tại (°C)	6,700 (-25)	5,900 (-15)	—	—	—
Độ nhớt HTHS, cP tại 150°C	3.9	4.7	3.4	3.9	5.1
Tro sunfat, ASTM D874, % khối lượng	0.96	0.99	1.1	1.1	1.1
TBN, ASTM D2896	8.0	8.0	9.3	9.3	9.3
Hàm lượng Photpho, % khối lượng	0.077	0.109	0.089	0.089	0.089
Hàm lượng Titan, % khối lượng	0.010	0.010	0.010	0.010	0.010
Hàm lượng Kẽm, % khối lượng	0.085	0.120	0.098	0.098	0.098

Thông tin An toàn và Sức khỏe

Đối với kiến nghị về xử lý và sử dụng sản phẩm này an toàn, xin vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn qua <http://w3apps.phillips66.com/NetMSDS>.